TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Huệ
Bà Trần Thị Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Hồng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thúc Q, sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị
Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Bị đơn: Chị Cao Thị Ư, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai
Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 21/12/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thúc Q trình bày:

Anh và chị Cao Thị Ư tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 26/10/2015 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống tại thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau và đến năm 2019 chị Ư đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn A, xã S sinh sống từ đó đến nay anh chị ly thân nhau. Nay anh không còn tình cảm với chị Ư và đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Ư.

Về con chung, trong thời gian chung sống anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Cao Thanh T1 sinh ngày 29/4/2016 và cháu Nguyễn Cao Thanh T2c sinh ngày 21/5/2017. Anh đề nghị Toà án giải quyết chị Ư trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản và công nợ, anh Q trình bày anh chị không có tài sản chung và không có công nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 05/01/2024 bị đơn chị Cao Thị Ư trình bày: Chị công nhận chị và anh Nguyễn Thúc Q có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2015 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q hay say rượu đánh đập vợ không tu trí làm ăn, từ đó anh chị đã sống ly thân không quan tâm tới nhau. Nay anh Q xin ly hôn thì chị Ư đồng ý ly hôn. Về con chung, chị đề nghị Toà án giao cả hai cháu Nguyễn Cao Thanh T1 và Nguyễn Cao Thanh T2 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu T2 là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, anh chị không có tài sản chung nên chị Ư không yêu cầu Toà án giải quyết. Ngoài ra trong thời gian chung sống anh chị có vay của ông Cao Thanh B số tiền 40.000.000đ và vay chị Cao Thị Thu H số tiền 10.000.000đ không làm giấy tờ gì. Chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Toà án đã hỏi ý kiến cháu Nguyễn Cao Thanh T1 và cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Ngày 21/3/2024 chị Ư có đơn trình bày không yêu cầu giải quyết công nợ chung do các bên không có giấy tờ gì. Đối với vụ án này Toà án không hoà giải được vì vắng mặt đương sự.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt chị Cao Thị Ư trình bày ý kiến nhất trí ly hôn, giữ nguyên ý kiến đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Nguyễn Thúc Q có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với chị Cao Thị Ư. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Q và chị Ư đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh Nguyễn Thúc Q và chị Cao Thị Ư có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2015 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q và chị Ư đều công nhận anh chị có mâu thuẫn xảy ra và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không quan tâm tới nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn chung sống với nhau nhiều năm nay nên mục đích của

hôn nhân không đạt được. Anh Q và chị Ư đều có lời khai nhất trí ly hôn, tuy nhiên do anh chị đều vắng mặt tại phiên toà hôm nay nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xử cho anh Q ly hôn chị Ư.

[3]. Về con chung: Anh Q và chị Ư có hai con chung là cháu Nguyễn Cao Thanh T1 sinh ngày 29/4/2016 và cháu Nguyễn Cao Thanh T2 sinh ngày 21/5/2017, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị Ư. Anh Q và chị Ư đều có ý kiến đề nghị giải quyết cho chị Ư trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị Ư đã cung cấp được chứng cứ xác nhận về công việc, thu nhập của chị tại địa phương nên chị có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, mặt khác cháu Nguyễn Cao Thanh T1 cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do đó để đảm bảo cho các cháu được ổn định cuộc sống và chăm sóc tốt nhất thì Hội đồng xét xử cần giao cả hai cháu cho chị Ư trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Ư yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, anh Q có lời khai đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Ư và đã cung cấp được chứng cứ chứng minh về công việc, thu nhập của anh. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết các đương sự không ai đề nghị giải quyết về tài sản chung. Về công nợ chung, đến nay các đương sự đều không có yêu cầu giải quyết về công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho anh Nguyễn Thúc Q ly hôn chị Cao Thị Ư.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cao Thanh T1 sinh ngày 29/4/2016 và cháu Nguyễn Cao Thanh T2 sinh ngày 21/5/2017 cho chị Cao Thị Ư trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thúc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng mỗi tháng) cho đến khai hai cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Cao Thị Ư có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thúc Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Thúc Q phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng, tổng cộng là 600.000đ, khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0000795 ngày 04/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, anh còn phải nộp 300.000đ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- UBND TT G, huyện G, tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Thắng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Thị Giang Thanh